



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**  
POST AND TELECOMMUNICATIONS INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

ĐT: +84 - 4 - 3861 1513 Fax: +84 - 4 - 3861 1511  
Email: xdbd@pticjsc.com Web: www.ptic.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**  
**Năm báo cáo 2015**

---



# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544.
- Vốn điều lệ : 179.999.990.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 179.999.990.000 đồng.
- Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace,  
đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.
- Số điện thoại : 04 38611513.
- Số fax : 04 38611511.
- Website : ptic.vn.
- Mã cổ phiếu : PTC.

## 2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp HCM.
- Tháng 10/2015, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần

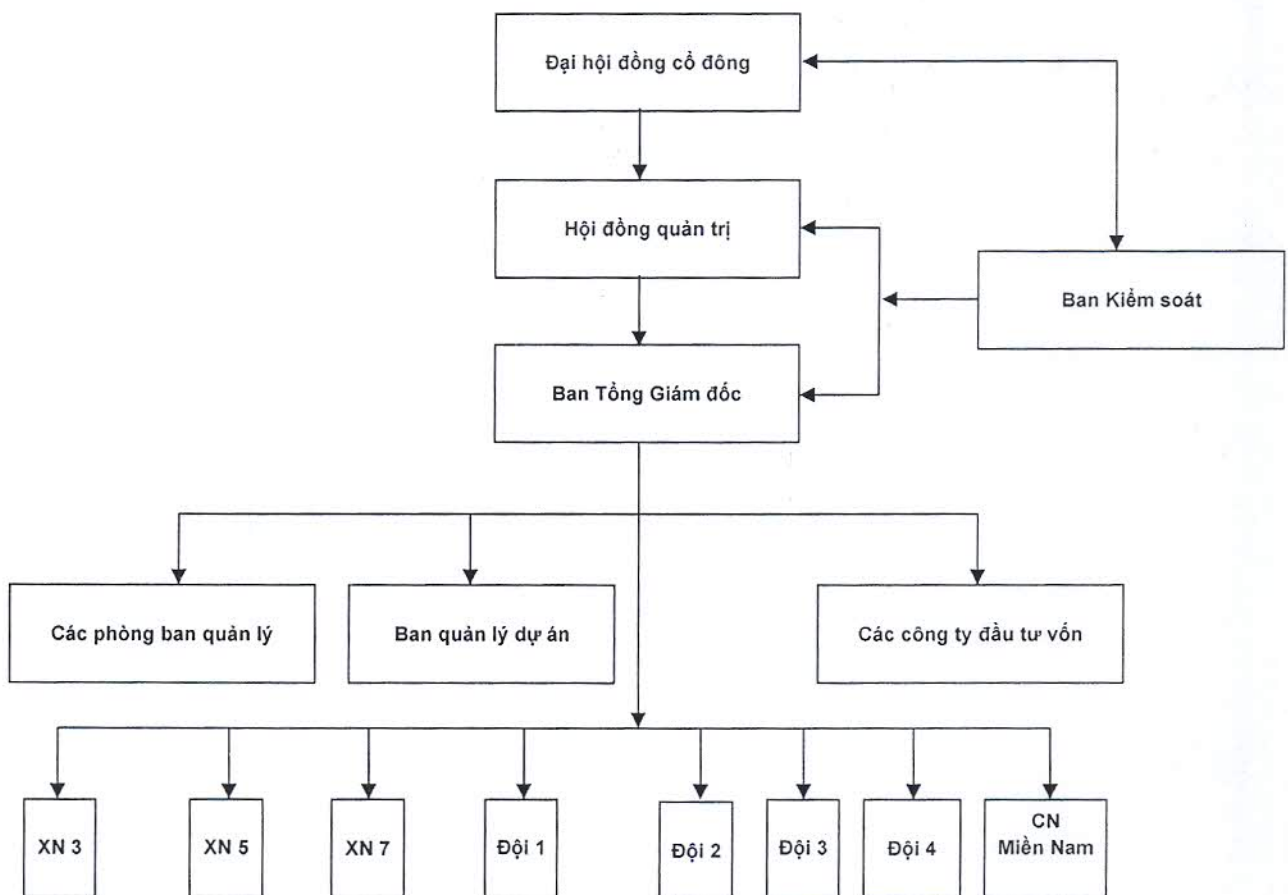
### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh: xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông.
- Địa bàn kinh doanh: Do đặc thù hoạt động kinh doanh chủ yếu là xây lắp nên công ty có địa bàn trải rộng khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung và Miền Nam.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1 Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Phó Tổng Giám đốc để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE Công nghệ Viễn thông	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên	Sản xuất, cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và giải pháp mạng.	21.702.512.373	72,97



	(PTZ)	Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	Dịch vụ kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kinh doanh thiết bị mạng lưới viễn thông và công nghệ thông tin.		
2	Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung	50 B Nguyễn Du, thành phố Đà Nẵng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.130.000.000	52,29
3	Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly	Thôn 9, xã Nghĩa Hưng, huyện Chưpăh, tỉnh Gia Lai	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Xây dựng các công trình kỹ thuật và dân dụng	28.462.000.000	63,25

- Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cấp quang Việt Nam Vina-OFC	Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất cáp sợi quang	22.275.000.000	25

## 5. Định hướng phát triển.

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

## 6. Các rủi ro.

- Sự thắt chặt chi tiêu, giảm đầu tư công dẫn đến nguồn vốn nhà nước cho các công trình giảm, dẫn đến tìm kiếm nguồn công việc.
- Với đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là xây lắp, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc thu hồi vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công mất nhiều thời gian. Do vậy, tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.
- Áp lực cạnh tranh lớn do có nhiều công ty cùng kinh doanh ngành nghề xây lắp.
- Rủi ro bất khả kháng do thiên tai, lụt... ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà công ty tham gia, làm chậm tiến độ, thiệt hại...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu thuần	117.686.336.900	162.921.317.758
2	Giá vốn hàng bán	105.853.554.137	152.745.297.437
3	Lợi nhuận gộp	11.832.782.763	10.170.783.958
4	Doanh thu hoạt động tài chính	782.706.845	12.618.038.034
5	Chi phí tài chính	1.781.638.558	6.172.980.614
6	Chi phí bán hàng	1.134.999.292	3.089.138.218
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.804.781.893	23.277.101.131
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.468.816.236)	(9.128.628.892)
9	Thu nhập khác	14.807.995.185	1.305.407.460
10	Chi phí khác	6.011.279.802	2.576.112.045
11	Lợi nhuận khác	8.796.715.383	(1.270.704.585)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.327.899.147	(10.399.333.477)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	889.185.216
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	(407.901.938)
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.770.422.786	3.298.778.210

#### *Những thuận lợi, khó khăn tác động tới hoạt động SXKD trong năm 2015:*

##### Khó khăn:

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty: xây lắp, thương mại tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các công trình ngoài ngành liên tục đình hoãn, giãn tiến độ triển khai; các công trình trong ngành ít, hạn chế đầu tư hoặc đầu tư tập trung.
- Công tác tìm kiếm thị trường, việc làm không phát huy hiệu quả do sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường.
- Tình trạng thiếu hụt nguồn vốn của công ty kéo dài, không có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh; mặt khác công ty khó tiếp cận với vốn vay từ ngân hàng do không có tài sản đảm bảo và do lỗ tích lũy lớn.
- Dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư chậm, kéo dài.
- Công tác quản trị dần đi vào ổn định, tập thể CBCNV đoàn kết thống nhất, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

##### Thuận lợi:

HDQT, Ban điều hành và người lao động trong công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn. Tình hình tài chính công ty dần ổn định. Việc tái cơ cấu tài sản thành công đã tạo được dòng tiền lớn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015.



## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Độ	Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Lê Văn	Phó Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Công Khởi	Phó Tổng Giám đốc.
Ông Đậu Xuân Khánh	Phó Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Văn Hội	Kế toán trưởng (từ nhiệm tháng 10/2015).
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm tháng 10/2015)

### 2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

#### \* Ông Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc.

Ngày tháng năm sinh	: 24/11/1979.
Quê quán	: Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Dân tộc	: Kinh.
Địa chỉ thường trú	: Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình.
Trình độ văn hóa	: 12/12.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế, kỹ sư xây dựng.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2002 đến 2004	Tổng công ty Vinaconex
+ Từ 2004 đến 2009	Công ty CP Sông Đà 909
+ Từ 2009 đến 2012	Công ty CP Xây lắp Dầu khí I
+ Từ 02/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

#### \* Ông Nguyễn Lê Văn – UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.

Ngày tháng năm sinh	: 14/10/1955.
Quê quán	: Bình Lục, Nam Định.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Dân tộc	: Kinh.
Địa chỉ thường trú	: Số 2 ngách 12/47 Đào Tấn – Ba Đình – Hà Nội.
Trình độ văn hóa	: 12/12.
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	9.460 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 9/1973 đến 8/1976	Bộ đội
+ Từ 9/1976 đến 10/1981	Sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội

---

+ Từ 8/1982 đến 12/2004                      Công ty Xây dựng Nhà Bưu điện

---

+ Từ 01/2004 đến nay                      Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

---

**\* Ông Nguyễn Công Khởi – Phó Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh                      : 22/02/1973.  
Quê quán                                        : Xuân Châu - Xuân Trường - Nam Định.  
Quốc tịch                                        : Việt Nam.  
Dân tộc    : Kinh.  
Địa chỉ thường trú                          : Số 27, tổ 27 phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.  
Trình độ văn hóa                            : 12/12  
Trình độ chuyên môn                        : Thạc sỹ kỹ thuật.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

---

<b>Quá trình công tác</b>	<b>Nơi làm việc</b>
+ Từ 8/1995 đến 2/2010	Viện khoa học Kỹ thuật Bưu điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
+ Từ 3/2010 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

---

**\* Ông Đậu Xuân Khánh – Phó Tổng Giám đốc.**

Ngày tháng năm sinh                      : 10/10/1972.  
Quê quán                                        : Diễn Châu, Nghệ An.  
Quốc tịch                                        : Việt Nam.  
Dân tộc    : Kinh.  
Địa chỉ thường trú                          : Số 21 ngõ 276 Phố Đại từ - Hà Nội.  
Trình độ văn hóa                            : 12/12.  
Trình độ chuyên môn                        : Kỹ sư Xây dựng.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

---

<b>Quá trình công tác</b>	<b>Nơi làm việc</b>
+ Từ 1991 - 1996	Sinh viên trường ĐH Xây dựng Hà Nội
+ Từ 1996 - 1999	Công ty TAKENAKA
+ Từ 2000 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

---

**\* Ông Nguyễn Văn Hội – Kế toán trưởng.**

Ngày tháng năm sinh                      : 20/01/1977.  
Quê quán                                        : Hưng Hà – Thái Bình.  
Quốc tịch                                        : Việt Nam.  
Dân tộc    : Kinh.  
Địa chỉ thường trú                          : P12A08, tầng 13 Tòa nhà Sông Đà, Hà Đông, Hà Nội.  
Trình độ văn hóa                            : 12/12  
Trình độ chuyên môn                        : Cử nhân kế toán.

---



Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2000 đến 5/2007	Công ty Sông Đà 12
+ Từ 6/2007 đến 10/2008	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sông Hồng
+ Từ 11/2008 đến 2/2009	Công ty CP Đầu tư Xây dựng KCN và đô thị IDICO Dầu khí
+ Từ 03/2009 đến 3/2013	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
+ Từ 04/2009 đến tháng 10/2015	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

**\* Bà Trần Thị Len – Kế toán trưởng**

Ngày tháng năm sinh : 29/08/1984.  
Quê quán : Nam Định.  
Quốc tịch : Việt Nam.  
Dân tộc : Kinh.  
Địa chỉ thường trú : P1803 CT1 B1, đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2006 đến 3/2008	Công ty TNHH Đại Lâm
+ Từ 3/2008 đến 02/2014	Công ty CP Sông Đà 5
+ Từ 02/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

**2.3 Nhân sự công ty:**

- Tổng số CBCNV công ty tính đến 31/12/2015: 63 người, trong đó nữ: 17 người; nam 46 người.
- + Trình độ đại học và trên đại học : 52 người.
- + Trình độ cao đẳng : 6 người.
- + Trình độ công nhân, trung cấp : 5 người.
- Chính sách đối với người lao động:
  - + Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...
  - + Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

- Các khoản đầu tư lớn: không có.
- Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2015	Ghi chú
----	--------------	----------	---------



<b>1</b>	<b>Công ty CP PTC-ZTE Công nghệ Viễn thông</b>		
1.1	Tài sản ngắn hạn	2.936.983.662	
1.2	Tài sản dài hạn	13.912.189.920	
1.3	Nợ phải thu	1.151.667.331	
1.4	Nợ phải trả	1.689.881.624	
1.5	Tổng doanh thu	104,119,579	
1.6	Lợi nhuận sau thuế	(785.286.659)	
<b>2</b>	<b>Công ty CP cáp quang Việt Nam Vina-OFC</b>		
2.1	Tài sản ngắn hạn	96.451.338.942	
2.2	Tài sản dài hạn	17.247.238.597	
2.3	Nợ phải thu	51.065.698.092	
2.4	Nợ phải trả	36.076.646.542	
2.5	Tổng doanh thu	134.095.842.407	
2.6	Lợi nhuận sau thuế	2.226.742.458	
<b>3</b>	<b>Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung</b>		
3.1	Tài sản ngắn hạn	59.924.713.759	
3.2	Tài sản dài hạn	8.067.965.995	
3.3	Nợ phải thu	48.396.668.683	
3.4	Nợ phải trả	55.789.629.392	
3.5	Tổng doanh thu	90.670.744.559	
3.6	Lợi nhuận sau thuế	1.496.439.619	
<b>4</b>	<b>Công ty Xi măng Sông Đà Yaly</b>		
3.1	Tài sản ngắn hạn	84.857.018.126	
3.2	Tài sản dài hạn	14.543.100.339	
3.3	Nợ phải thu	62.311.403.680	
3.4	Nợ phải trả	78.758.362.418	
3.5	Tổng doanh thu	161.039.175.343	
3.6	Lợi nhuận sau thuế	(19.619.956.301)	

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	325.471.587.110	618.762.526.997	52,60%
Doanh thu thuần	117.686.336.900	162.916.081.396	72,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(7.105.930.135)	(9.750.397.971)	72,88%
Lợi nhuận khác	8.796.715.383	(1.270.704.585)	-692,27%
Lợi nhuận trước thuế	3.327.899.147	(10.880.616.755)	-30,59%
Lợi nhuận sau thuế	3.770.422.786	(4.978.323.463)	-75,74%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,22	1,25
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,65	1,04
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,39	0,67
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	1,99
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,43	2,38
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,36	0,26
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,8	-0,3
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,7	-0,2
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,0	-0,1
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-6,0	-0,6

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### *a) Cổ phần:*

- Cổ phiếu phổ thông : 10.000.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành : 10.000.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 179.999.990.000 đồng. (Một trăm bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng)
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.

##### *b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/07/2015 như sau:*

TT	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
<b>A</b>	<b>Vốn cổ phần</b>	10.000.000	100%	11	851
	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.966.710	29,67%	1	2
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	5.669.350	56,69%	0	15
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.363.940	13,64%	2	754
<b>B</b>	<b>Trong đó</b>				
	Vốn nhà nước	49.000	0,49%	1	0
	Vốn nước ngoài	41.930	0,42%	3	38



c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Ngày 23/10/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 với số vốn điều lệ là: 179.999.990.000 đồng.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có.

e) *Các chứng khoán khác:* không có.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2015, mặc dù nền kinh tế trong nước đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của công ty bị cạnh tranh gay gắt, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ thường niên năm 2015 đặt ra, kết quả:

Tổng doanh thu đạt	: 176.839 triệu đồng.
Lợi nhuận trước thuế	: -10.339 triệu đồng.
Lợi nhuận sau thuế	: -10.881 triệu đồng.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>512.065.359.168</b>	<b>244.166.737.779</b>	<b>209,72%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.978.770.350	47.761.711.816	43,92%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	93.421.094.998	200.000.000	46.710,55%
Các khoản phải thu ngắn hạn	306.599.134.758	155.003.007.194	197,80%
Hàng tồn kho	88.579.102.274	39.751.302.957	222,83%
Tài sản ngắn hạn khác	2.487.256.788	1.450.715.812	171,45%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>106.697.167.829</b>	<b>81.304.849.331</b>	<b>131,23%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	218.426.427		

Tài sản cố định	20.141.249.128	5.266.858.341	382,41%
Bất động sản đầu tư	1.316.830.784		
Tài sản dở dang dài hạn	44.718.489.271	44.337.639.874	100,86%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36.118.311.226	31.388.479.767	115,07%
Tài sản dài hạn khác	4.183.860.993	311,871.349	1341,53%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>618.762.526.997</b>	<b>325.471.587.110</b>	<b>190,11%</b>

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
<b>Nợ phải trả</b>	<b>411.585.314.252</b>	<b>126.761.680.260</b>	325%
Nợ ngắn hạn	408.848.252.161	124.157.733.899	329%
Nợ dài hạn	2.737.062.091	2.603.946.361	105%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>207.177.212.745</b>	<b>195.054.121.729</b>	106%
Vốn chủ sở hữu	207.177.212.745	195.054.121.729	106%
Lợi ích cổ đông thiểu số	17.248.237.788	3.655.785.121	472%
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>618.762.526.997</b>	<b>325.471.587.110</b>	190%

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thị trường xây lắp dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn trước mắt. Đặc thù các công trình xây dựng kiến trúc thường kéo dài nên việc chọn lọc các dự án thực hiện nhằm tăng khả năng quay vòng vốn, tránh các rủi ro, tránh bị chiếm về tài chính. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, siết chặt các khoản mục chi phí.

Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty đang được đa dạng hóa ngành nghề để tận dụng những lợi thế của Công ty.

### 4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

#### Một số ý kiến ngoại trừ của kiểm toán

a. “Một số khoản phải thu quá hạn thanh toán chưa được Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính. Theo đó, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, chỉ tiêu Dự phòng Nợ phải thu khó đòi trình bày thiếu số tiền là 5.556.671.538 đồng; Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ và Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trình bày tăng số tiền với số tiền lần lượt là 3.514.594.748 đồng và 2.042.076.790 đồng”

**Giải trình của PTIC:** Do công ty con của PTIC là Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly (trở thành công ty con của PTIC trong tháng 12/2015) chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi một số khoản phải thu quá hạn thanh toán nên ảnh hưởng đến



kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán hợp nhất . Trong năm 2016, PTIC sẽ chỉ đạo công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly tiến hành rà soát và trích lập.

b. “ Khoản công nợ phải thu của ông Lê Trọng Sỹ tại Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung phát sinh từ năm 2009 do trách nhiệm cá nhân đối với hàng tồn kho bị thất thoát 600.469.752 đồng chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính. Theo đó, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, chỉ tiêu dự phòng Nợ phải thu khó đòi trình bày thiếu số tiền là 600.469.752 đồng; Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ và Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trình bày tăng số tiền với số tiền lần lượt là 308.641.453 đồng và 291.828.299 đồng”

**Giải trình của PTIC:** Đây là khoản công nợ phải thu của Công ty con là Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung. Trong năm 2016, PTIC sẽ chỉ đạo tiến hành rà soát và trích lập đối với những khoản chưa thu được.

c. “ Phí cấp quyền khai thác khoáng sản tại Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly cho giai đoạn từ ngày 1/7/2011 đến ngày 31/12/2014 với số tiền là 768.103.600 đồng đang được ghi nhận vào kết quả kinh doanh của năm 2015. Việc ghi nhận như trên chưa phù hợp với nguyên tắc đúng kỳ của chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành”

**Giải trình của PTIC:** Do trong năm 2015 Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly mới thu thập và tính toán được số phí cấp quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn từ ngày 1/7/2011-31/12/2014 nên hạch toán vào kết quả kinh doanh năm 2015

d. “ Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly đang tạm ghi nhận doanh thu cung cấp vật tư, thành phẩm cho Công trình thủy điện Xekaman 1 theo đơn giá công trình năm 2012 do Ban điều hành thủy điện Xekaman 1 (thuộc Tổng công ty Sông Đà) ban hành. Do đó, số liệu về doanh thu năm 2015 có thể thay đổi tùy thuộc theo đơn giá chính thức của Ban điều hành dự án thủy điện Xekaman 1 ban hành sau này.”

**Giải trình của PTIC:** Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly đang tạm ghi nhận theo đơn giá công trình năm 2012 do Tổng công ty Sông Đà ban hành năm 2012 và đến hiện tại chưa ban hành đơn giá công trình. Khi chủ đầu tư ban hành đơn giá công trình mới thì công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly sẽ hạch toán doanh thu bổ sung.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:**

Trong năm 2015, trước khó khăn về nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phải trả nợ ngân hàng, khách hàng, nợ thuế,... Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: thực hiện tái cơ cấu tài sản, vay vốn cá nhân để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt trong kinh doanh, tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác xác định doanh thu, thu hồi vốn. Tuy nhiên,

do kết quả sxkd của công ty con bị thua lỗ, do vậy kết quả sxkd của công ty không được khả quan, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt	: 176.839 triệu đồng.
Lợi nhuận trước thuế	: -10.339 triệu đồng.
Lợi nhuận sau thuế	: -10.881 triệu đồng.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD:**

Trong bối cảnh tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu tài sản...

Công tác tài chính của công ty đảm bảo tính chính xác, trung thực thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

### a. Về kế hoạch sxkd 2016:

- Tập trung chỉ đạo công ty hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch sxkd năm 2016 sau khi ĐHĐCĐ thông qua.
- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực, công tác đấu thầu. Mở rộng phát triển thị trường xây lắp để tìm kiếm nguồn công việc mới.

### b. Về mô hình tổ chức và quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, củng cố tổ chức sản xuất, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động sxkd.

### c. Ngành nghề:

- Đẩy mạnh hoạt động xây lắp hạ tầng viễn thông là hoạt động có biên lợi nhuận tốt và ít rủi ro về thanh toán.
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển thêm mảng đầu tư.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

### 1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Độc lập, điều hành	Chức vụ tại các công ty khác	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Đậu Minh Lâm	Chủ tịch HĐQT	Độc lập		0%	Hết nhiệm kỳ ngày 19/6/2015
2	Nguyễn Lê Văn	Thành viên	Điều hành		0,095%	Hết nhiệm kỳ ngày 19/6/2015
4	Nguyễn Hồng Phong	Thành viên	Độc lập		0%	Hết nhiệm kỳ ngày 19/6/2015
5	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	Độc lập		0%	Chủ tịch HĐQT 19/6/2015
6	Nguyễn Thái Khanh	Thành viên	Độc lập	Phó TGD Viện chuyên ngành cầu hầm	0%	Hết nhiệm kỳ ngày 19/6/2015
7	Nguyễn Văn Độ	Thành viên	Điều hành		0%	
8	Vũ Viết Tùng	Thành viên	Độc lập		0%	
9	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	Độc lập		0%	
10	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	Độc lập		0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015 đến nay, HĐQT đã có 04 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua các vấn đề chính như sau:

- Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2019.
- Đầu tư, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly.
- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng.
- Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Thông qua việc giới thiệu, đề cử cán bộ tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS vào các công ty con, công ty liên kết.
- Góp vốn thành lập quỹ đầu tư khám phá giá trị Ngân hàng công thương Việt nam.
- Vay vốn ngắn hạn cá nhân phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Triển khai phương án tái cơ cấu tài sản gắn liền với đất thuê.
- Thông qua kế hoạch kinh doanh, vay vốn tại Agribank Chi nhánh Thủ đô.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

## **2. Ban Kiểm soát.**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- \* Bà Ngô Lan Anh (từ nhiệm 12/2015) Trưởng Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.
- \* Ông Nguyễn Văn Phong Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.
- \* Ông Hoàng Trung Dũng Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm mà Đại hội đồng cổ đông giao phó và tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Kể từ sau Đại hội cổ đông thường niên đến nay, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015, cụ thể:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn trên cơ sở báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế-IFC.
- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Dự kiến, tại phiên họp ĐHĐC thường niên năm 2016 HĐQT sẽ trình Đại hội cổ đông thông qua quyết toán trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 người/tháng
	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	4.000.000
2	Nguyễn Văn Độ	Thành viên	4.000.000



3	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	4.000.000
4	Vũ Viết Tùng	Thành viên	4.000.000
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	4.000.000
<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Ngô Lan Anh	Trưởng BKS	4.000.000
2	Nguyễn Văn Phong	Thành viên	3.000.000
3	Hoàng Trung Dũng	Thành viên	3.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Tổ chức/người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cp sở hữu đầu kỳ		Số cp sở hữu cuối kỳ		Ký do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Cổ đông lớn	2.430.000	13,50%	1.430.000	7,94%	Bán
2	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	0	0	3.346.110	18,59%	Mua
3	Đặng Thị Quyên	Cổ đông liên quan đến ông Hoàng Trung Dũng – TV BKS	37.530	0,2%	0	0%	Bán
4	Đình Văn Thuận	Cổ đông lớn	432.428	2,4%	2.254.648	12,52%	Mua
5	Nguyễn Thị Toàn	Cổ đông lớn	1.980.000	11,0%	880.000	4,89%	Bán
6	Trần Đức Minh	Cổ đông liên quan đến cổ đông lớn - Nguyễn Thị Toàn	58.030	0,32%	0	0%	Bán
7	Trần Đức Ân	Cổ đông liên quan đến cổ đông lớn - Nguyễn Thị Toàn	882.000	4,9%	0	0%	Bán
8	Vũ Thị Lệ	Cổ đông	206.500	1,15%	1.834.652	10,19%	Mua

	Thoa	lớn					
9	Vũ Thị Lệ Mai	Cổ lớn	đông	664.040	3,69%	1.864.500	10,26% Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:

a) Báo cáo tài chính công ty mẹ:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

b) Báo cáo tài chính hợp nhất:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ và chi tiết trên trang web: ptic.vn.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2016

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- SDGCK TP.HCM;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc